

Số: 364/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 27 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 348/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Mai Văn M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 1/4/471 đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Lê Thị NY, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 1/4/471 đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Văn M và chị Lê Thị NY đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Đông, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 07/08/2015. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 1/4/471 đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên gây gổ cãi vã nhau, vợ chồng sống ly thân nhau 3 tháng nay. Anh Mai Văn M, chị Lê Thị NY xác định tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Mai Văn M và chị Lê Thị NY

đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn M, chị Lê Thị NY xác nhận có 02 con chung tên là Mai PA, sinh ngày 10/01/21017 và Mai Văn Diệp, sinh ngày 13/12/2018. Hiện nay cháu PA đang ở với anh Mai Văn M, cháu Mai DA đang ở với chị Lê Thị NY. Anh Mai Văn M, chị Lê Thị NY thỏa thuận giao cháu Mai PA cho anh Mai Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên; giao cháu Mai DA cho chị Lê Thị NY trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh Minh, chị Ý tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của anh, chị.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Văn M, chị Lê Thị NY xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn M, chị Lê Thị NY mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 07 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn M và chị Lê Thị NY.

- Về con chung: Giao cháu Mai PA, sinh ngày 10/01/2017 cho anh Mai Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Mai DA, sinh ngày 13/12/2018 cho chị Lê Thị NY trực tiếp chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Văn M, chị Lê Thị NY xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Các đương sự phải chịu là 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn. Anh Mai Văn M phải chịu 150.000 đồng và chị Lê Thị NY phải chịu 150.000 đồng. Anh Mai Văn M và chị Lê Thị NY đã nộp tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002914 ngày 05/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Mai Văn M và chị Lê Thị NY đã nộp đủ dự phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường An Đông thành phố Huế;
- (ĐKKH số: 96 ngày 07/08/2015);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dân án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan